TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 147/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 10 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 122 /2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố N , phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984

HKTT: Tổ dân phố N , phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Số 94/212 tổ 10, khu phố 1, phường A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T không có con chung, chị T hiện không có thai. Anh T, chị T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Đỗ Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0004110 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, trả lại anh Đỗ Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- *Các đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M.*
- *UBND phường P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Ngọc Lâm